

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2025

V/v hoàn chính Báo cáo chính trị
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XXI (phần kinh tế - xã hội)

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 147/SNN-KHTH ngày 15/01/2025 về việc hoàn chính Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI (phần kinh tế - xã hội).

Sau khi rà soát các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao tại Đề cương (Dự thảo lần 2) chi tiết Báo cáo chính trị gửi kèm theo Văn bản số 147/SNN-KHTH ngày 15/01/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo một số nội dung liên quan để hoàn chỉnh Dự thảo Báo cáo, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XX ĐẢNG BỘ TỈNH, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

A - KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

*** Các chỉ tiêu về môi trường**

Tỷ lệ che phủ rừng ước năm 2024 đạt 57,7%, kế hoạch năm 2025 ước đạt trên 58%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (đến năm 2025 đạt trên 58%).

I - NỀN KINH TẾ CỦA TỈNH TUY GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN NHƯNG VẪN DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG KHÁ, THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

2. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện, chất lượng, hiệu quả được nâng lên; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực

a) Các chỉ tiêu về lâm nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Quản lý chặt chẽ, bảo vệ, duy trì và phục hồi rừng tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng trồng, góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng hằng năm¹.

¹ Trong đó năm 2020 đạt 56,03%, năm 2021 đạt 56,51%, năm 2022 đạt 56,92%, năm 2023 đạt 57,32%, ước năm 2024 đạt 57,70%, năm 2025 đạt trên 58% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết: Đạt trên 58%).

- Đến nay, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên toàn tỉnh là 10.082 ha².

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đến nay là 12.175,9 ha³. Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC là 10.508,9 ha⁴. Hiện nay, một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang tiếp tục phối hợp với các hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng quản lý rừng bền vững đối với diện tích rừng trồng.

b) Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong lâm nghiệp:

- Trong sản xuất cây giống lâm nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 03 đơn vị áp dụng công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp với công suất sản xuất khoảng 50 triệu cây giống/năm, đã cung ứng ra thị trường khoảng 30 triệu cây giống/năm⁵. Số cây giống của các đơn vị sản xuất ra được người tiêu thụ đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu trồng rừng của các địa phương.

- Lực lượng kiểm lâm và các chủ rừng đã ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ viễn thám, công nghệ số để theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, cụ thể như:

+ Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý (GIS) theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cụ thể:

Ứng dụng phần mềm Mapinfor, phần mềm QGis để theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; các dữ liệu về tài nguyên rừng, đất rừng được số hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu và biên tập bản đồ trên nền dữ liệu các lô rừng quản lý và các lô rừng biến động do các nguyên nhân như cháy rừng, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trồng mới, khai thác, sâu bệnh,...

Ứng dụng công nghệ viễn thám: Chi cục Kiểm lâm ứng dụng phần mềm Vtools mapinfo, Google Earth,... để phục vụ công tác theo dõi hiện trạng rừng, giúp thu thập dữ liệu hình ảnh nhanh, kịp thời đối chiếu giữa bản đồ hiện trạng rừng với ảnh vệ tinh tại thời điểm cập nhật để phát hiện sớm các biến động về diện tích, hiện trạng thay đổi rừng để kịp thời tổ chức kiểm tra, xác minh ngoài hiện trường, cập nhật theo quy định.

² Trong đó: Công ty TNHH LN Hà Thanh: 1.917,0 ha; Công ty TNHH LN Quy Nhơn: 818,0 ha; Công ty TNHH LN Sông Kôn: 754,7 ha; Trung tâm Khuyến nông tỉnh: 150 ha; Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn: 3.090,7 ha; Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO: 182 ha; Công ty CP Năng lượng SH Phú Tài: 3.016,77 ha; Các hộ dân: 152,83 ha.

³ Trong đó: Rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 10.508,9 ha.

⁴ Trong đó: Công ty TNHH LN Sông Kôn: 1.284,7 ha; Công ty TNHH LN Hà Thanh: 2.563,55 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 2.614,93 ha; Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 3.053,22 ha; Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 992,5 ha.

⁵ Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn; Doanh nghiệp tư nhân giống cây trồng Nguyên Hạnh; Công ty TNHH Vũ Hà.

Ngoài ra, lực lượng kiểm lâm tỉnh còn tìm hiểu, nghiên cứu các phần mềm GIS có liên quan để phục vụ công tác, trong đó các phần mềm, ứng dụng trên máy vi tính như: Mapsource, Mapinfo, Global Mapper, Google Earth, FME,...; các ứng dụng trên điện thoại: GPS Kit, Igeotrans X, Google Earth, Locus Map Free, MAPinr, SW Maps, Tọa độ VN,... Việc sử dụng các ứng dụng đã hỗ trợ rất tốt cho lực lượng kiểm lâm trong quá trình tác nghiệp ngoài thực địa, dữ liệu có thể kết xuất chuyển sang sử dụng trên nền các phần mềm GIS trên máy vi tính để phục vụ số hóa, cắt tách diện tích biến động hoặc thống kê số liệu phục vụ công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và công tác theo dõi, cập nhật diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin để phát hiện sớm các điểm cháy rừng: Hiện nay lực lượng kiểm lâm đang ứng dụng phần mềm cảnh báo cháy rừng trên hệ thống thông tin cảnh báo cháy sớm tại địa chỉ Website: <http://kiemlam.org.vn> hoặc <http://kiemlambinhdingh.snnptnt.binhdingh.gov.vn> để phát hiện sớm các điểm cháy rừng, góp phần tổ chức triển khai chữa cháy kịp thời, giảm đáng kể thiệt hại do cháy rừng gây ra.

+ Ngoài ra, lực lượng kiểm lâm tỉnh còn tìm hiểu, nghiên cứu các phần mềm GIS có liên quan (các phần mềm, ứng dụng trên máy vi tính và trên thiết bị di động) để phục vụ công tác. Việc sử dụng các ứng dụng trên điện thoại hỗ trợ rất tốt cho lực lượng kiểm lâm trong quá trình tác nghiệp ngoài thực địa, dữ liệu có thể kết xuất chuyển sang sử dụng trên nền các phần mềm GIS trên máy vi tính để phục vụ số hóa, cắt tách diện tích biến động hoặc thống kê số liệu phục vụ công tác, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và công tác theo dõi, cập nhật diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh.

c) Công tác bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng đạt kết quả khá tốt. Nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất; phát huy chức năng phòng hộ đầu nguồn. Diện tích trồng rừng tập trung 51,509 nghìn ha/kế hoạch 40,0 nghìn ha, đạt 128,77 % kế hoạch; khoán bảo vệ rừng 619,06 nghìn lượt ha/kế hoạch 608,236 nghìn lượt ha, đạt 101,78% kế hoạch; sản lượng gỗ khai thác 5,645 triệu m³/kế hoạch 4,0 triệu m³, đạt 141,13% kế hoạch (*các số liệu tính đến năm 2024, ước thực hiện năm 2025*).

Thực hiện trụ cột tăng trưởng của phát triển nông, lâm nghiệp - thủy sản dựa trên công nghệ cao, chuyển từ số lượng sang chất lượng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, trong lĩnh vực lâm nghiệp tỷ lệ che phủ rừng tăng hàng năm, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu và bảo tồn tính đa dạng sinh học. Năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng ngày càng được nâng cao, người trồng rừng trên địa bàn tỉnh, không còn trồng rừng theo hình thức quảng canh mà đã chuyển sang trồng rừng thâm canh, trồng rừng bằng cây giống có nguồn gốc rõ ràng, một số đơn vị trồng rừng bằng cây nuôi cấy mô nên chất lượng và năng suất rừng trồng ngày càng được nâng cao. Năng suất rừng trồng bình quân năm 2020 là 20 m³/ha/năm, đến nay là 22 m³/ha/năm; đối với rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn, năng suất bình quân đạt tới 25 m³/ha/năm.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

B. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

3. Các chỉ tiêu về môi trường

Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức 58%.

D. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHANH, BỀN VỮNG VÀ XANH

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Về lâm nghiệp:

- Để góp phần đóng góp vào tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) của nông, lâm, thủy sản, giai đoạn 2026 - 2030 tăng 2,8 - 3,2%, lĩnh vực lâm nghiệp xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế như sau:

+ Diện tích trồng rừng tập trung (*trồng lại sau khai thác rừng trồng*): 40,0 nghìn ha (*trung bình trồng 8.000 ha/năm*). Trong đó, phần đầu đến năm 2030, diện tích trồng rừng gỗ lớn cả tỉnh đạt 20,0 nghìn ha.

+ Sản lượng gỗ khai thác: 5,7 triệu m³ (*trung bình khai thác 1,14 triệu m³/năm, trong đó, khai thác từ rừng trồng gỗ lớn chiếm khoảng 5 - 10% sản lượng*).

+ Khoán bảo vệ rừng: 646,48 nghìn lượt ha (*trung bình khoán bảo vệ rừng 129,296 nghìn ha/năm*).

+ Sản xuất cây giống: 1.000 triệu cây (*trung bình sản xuất 200,0 triệu cây giống/năm, trong đó, cây giống nuôi cấy mô khoảng 20 - 25 triệu cây /năm*).

- Phát triển mạnh kinh tế rừng gắn với bảo vệ và phát triển bền vững, khai thác, sử dụng các dịch vụ môi trường rừng một cách hiệu quả, nhất là hình thành bể chứa carbon khu vực và hướng tới thị trường quốc tế tiềm năng. Bảo tồn, phát triển diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, rừng tự nhiên sản xuất và phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế đối với diện tích rừng sản xuất là rừng trồng, khuyến khích trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng theo hướng phát triển bền vững. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016 -2025 và định hướng đến năm 2035; xây dựng các chuỗi liên kết trồng rừng gỗ lớn giữa Doanh nghiệp với các hộ trồng rừng; xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho diện tích rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn. Tập trung phát triển rừng gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ, đáp ứng cơ bản nhu cầu nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ và thị trường lâm sản. Phát triển lâm sản ngoài gỗ, tập trung vào các nhóm sản

phẩm có thể mạnh như mây tre, dược liệu, thực phẩm...; chuyển đổi đất rừng sản xuất kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả có giá trị cao hơn.

- Triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng, phát triển rừng và PCCCR giai đoạn 2026 - 2025; trong đó, chú trọng công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, khai thác gỗ trái phép; tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển lâm sản trái phép; xử lý, ngăn chặn kịp thời các đối tượng phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ trái phép; thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng theo kế hoạch, ...

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên thuộc các chương trình, dự án do Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục ứng dụng các phần mềm để theo dõi biến động rừng và đất lâm nghiệp, phát hiện sớm cháy rừng nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu